

DÂN SỐ VÀ NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ THANH HÓA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đặng Nguyên Anh

Tóm tắt: Sử dụng số liệu Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, bài viết nhằm đánh giá thực trạng dân số, nguồn nhân lực để Thanh Hóa phát triển bền vững. Kết quả cho thấy, Thanh Hóa có nhiều tiềm năng về dân số và nguồn nhân lực. Tình hình phát triển dân số của tỉnh trong những năm gần đây tạo ra nhiều cơ hội và thách thức, đòi hỏi những giải pháp chính sách đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt hơn để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Từ cách tiếp cận phát triển bền vững, trên cơ sở phân tích số liệu thống kê chính thức, bài viết đề xuất một số giải pháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm phát huy nguồn lực dân số và con người xứ Thanh trong giai đoạn phát triển mới.

Từ khóa: Dân số; Phát triển bền vững; Phát triển con người; Nguồn nhân lực; Thanh Hóa.

Giới thiệu

Thanh Hóa thuộc khu vực Bắc Trung bộ của Việt Nam, cách Thủ đô Hà Nội 150km về phía Nam, cách Thành phố Hồ Chí Minh 1.560km. Phía Bắc giáp với ba tỉnh Sơn La, Hòa Bình và Ninh Bình, phía Nam giáp tỉnh Nghệ An, phía Tây giáp tỉnh Hủa Phăn (Lào), phía Đông là Vịnh Bắc Bộ. Thanh Hoá là nơi kết nối giữa miền Trung và miền Bắc, có hàng loạt tuyến đường huyết mạch như quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh, đường sắt Bắc - Nam chạy qua. Với diện tích tự nhiên 11.115 km², tỷ lệ đô thị hóa 36%, Thanh Hóa là tỉnh rộng thứ năm cả nước, trở thành một trong những trung tâm lớn của khu vực miền Trung, một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo nên tứ giác phát triển. Thanh Hóa có quy mô kinh tế đứng thứ 8 cả nước, tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2022 đạt 12,5%. Đồng thời, tỉnh còn là địa phương có tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu, thu ngân sách nhà nước hàng năm lớn nhất khu

vực miền Trung (UBND tỉnh Thanh Hóa, 2024).

Ngày 5/8/2020 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 53-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực phía Bắc và cả nước. Chính vì vậy, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho Thanh Hóa là huy động mọi nguồn lực để phát triển bền vững, trong đó tiềm năng và lợi thế đặc thù mà Thanh Hóa có được về dân số và nguồn lực con người (Thủ tướng Chính phủ, 2022).

Theo số liệu thống kê (Tổng cục Thống kê, 2023), Thanh Hoá có diện tích tự nhiên là 11.121km² chia làm ba vùng đồng bằng ven biển, trung du và miền núi với 2 thành phố trực thuộc tỉnh, 27 huyện và tương đương, 469 xã, 50 phường, và 30 thị trấn với hàng nghìn thôn, xóm, bản. Tỉnh có 6 huyện, thị xã thuộc vùng ven biển, 11 huyện thuộc vùng núi và 10 huyện, thị xã, thành phố thuộc vùng đồng bằng. Có thể nói, Thanh Hóa là địa phương có nhiều đơn vị hành chính nhất cả nước. Sự to

lớn về quy mô và đa dạng về địa hình cho thấy tiềm năng kinh tế - xã hội to lớn của tỉnh, song cũng đặt ra những thách thức để phát triển nhanh và bền vững. Thanh Hóa có nhiều vùng sinh thái đa dạng, là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhiều cảnh quan đẹp kết hợp giữa rừng, biển, đồng bằng là điều kiện hiếm có để phát triển du lịch, dịch vụ, tổ chức các lễ hội văn hóa truyền thống (UBND tỉnh Thanh Hóa, 2024). Thanh Hóa còn có nhiều thành phần dân tộc (Tổng cục Thống kê, 2020a), trong đó người Kinh chiếm tỷ lệ lớn nhất (84,4%), người Mường (8,7%), người Thái (6%), các dân tộc thiểu số khác như Mông, Dao, Tày, Sán Dìu, Hoa, Cao Lan, Thổ... chiếm tỷ lệ không đáng kể. Các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh đã được hỗ trợ để vượt qua khó khăn, cải thiện đời sống và tạo ra các cơ hội để phát triển. Tỷ lệ nghèo đa chiều của tỉnh giảm nhanh trong những năm gần đây, từ 6,77% năm 2021 xuống còn 4,98% năm 2022 và 3,49% năm 2023 (UBND tỉnh Thanh Hóa, 2023). Nghiên cứu về dân số và nguồn nhân lực được thực hiện chủ yếu ở cấp quốc gia, cho đến nay còn ít các nghiên cứu ở cấp tỉnh thành, nhất là về vai trò của dân số và nguồn nhân lực trong phát triển bền vững ở các địa phương nước ta. Bài viết nhằm mục đích đánh giá thực trạng dân số, nguồn nhân lực để Thanh Hóa phát triển bền vững, từ đó đề xuất một số khuyến nghị giải pháp để có thể phát huy nguồn lực dân số và con người xứ Thanh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1. Phương pháp tiếp cận

Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO, 2012), nguồn nhân lực của một quốc gia là toàn bộ những người trong độ tuổi có khả năng tham gia lao động. Nguồn nhân lực được hiểu theo hai nghĩa: theo nghĩa rộng, đây là nguồn cung cấp sức lao động cho sản xuất, cung cấp nguồn lực con người cho sự phát triển. Do đó, nguồn nhân lực bao gồm

toàn bộ dân cư của một quốc gia. Theo nghĩa hẹp, nguồn nhân lực bao gồm nhóm dân số trong độ tuổi lao động, có khả năng tham gia vào lao động, sản xuất xã hội. Trong bài nghiên cứu này, nguồn nhân lực là một bộ phận dân số trong độ tuổi quy định có khả năng tham gia lao động, phục vụ cho nhu cầu hiện tại và tương lai phát triển bền vững.

Phát triển bền vững là quá trình vận hành đồng thời ba lĩnh vực chính: kinh tế - xã hội - môi trường, trong đó kinh tế tăng trưởng đáp ứng nhu cầu của con người song vẫn duy trì tài nguyên thiên nhiên và môi trường cho các thế hệ tương lai. Phát triển xã hội bền vững nhằm đảm bảo sự bình đẳng giữa các giai tầng và công bằng giữa các nhóm xã hội, bảo đảm đa dạng văn hóa, nâng cao chất lượng dân số. Phát triển bền vững về môi trường đòi hỏi việc sử dụng các yếu tố tự nhiên từ môi trường không vượt quá ngưỡng chịu của hệ sinh thái, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên và đa dạng sinh học (Mensha, 2019).

Tiếp cận phát triển bền vững cho thấy một quốc gia chỉ có thể đạt được mục tiêu khi có dân số ổn định, một lực lượng lao động lành mạnh, sung mãn, được nuôi dưỡng và giáo dục tốt. Điều đó có nghĩa rằng, chất lượng dân số và nguồn nhân lực là nền tảng tốt nhất để phát triển bền vững. Đối với Việt Nam, phát triển dân số và nguồn nhân lực cần gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học, công nghệ bởi nhân lực và công nghệ là hai yếu tố quan trọng để tăng trưởng kinh tế (ILO, 2012). Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược của nước ta, là yếu tố quyết định để tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phát huy lợi thế cạnh tranh, đảm bảo cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững. Việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Thanh Hóa trong giai đoạn phát triển mới liên quan chặt chẽ và không thể tách rời vấn đề dân

số và nguồn nhân lực, nhất là đối với một địa phương có dân số và lực lượng lao động lớn đứng thứ ba toàn quốc. Mọi nỗ lực phát triển sẽ khó có thể thành công nếu không chú trọng các chất lượng dân số; thích ứng với già hóa dân số; giải quyết việc làm và thực hiện đột phá phát triển nguồn nhân lực, kết hợp với đột phá về khoa học, công nghệ.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp và phân tích số liệu Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở và Niên giám Thống kê. Tổng điều tra thu thập thông tin 10 năm một lần về dân số trên toàn bộ lãnh thổ của đất nước phục vụ hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội cả nước và các tỉnh thành. Đây là nguồn dữ liệu chính thức, cung cấp các đánh giá chính xác và tin cậy về nguồn vốn con người ở cấp quốc gia và các cấp hành chính nhỏ hơn. Đây còn là cơ sở để giám sát việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững mà Việt Nam và các địa phương cam kết thực hiện.

2. Kết quả

Theo số liệu Tổng Điều tra dân số (Tổng cục Thống kê, 2020a), năm 2019 Thanh Hóa có 3,496 triệu người (nữ chiếm 50,1%), là địa phương đông dân thứ ba trong cả nước và lớn nhất trong số các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên. Năm 2023, dân số toàn tỉnh Thanh Hóa là 3,722 triệu người (Tổng cục Thống kê, 2023), tiếp tục đứng thứ ba cả nước (chỉ sau dân số Hà Nội và dân số Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, dân số của tỉnh phân bố không đồng đều theo các đơn vị hành chính, giữa đồng bằng và miền đồi núi. Mật độ dân số theo Tổng Điều tra năm 2019 của toàn tỉnh là 328 người/km² nhưng dân cư chủ yếu tập trung đông ở thành phố, thị xã, thị trấn ven biển, ven sông và thưa thớt ở các vùng núi, biên giới. Thành phố Thanh Hóa có mật độ 2.384 người/km², các huyện Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Quảng Xương có mật độ trên 1.100

người/km², trong khi đó tại các huyện miền núi như Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa có mật độ thấp, chỉ từ 39 người đến 46 người/km². Kết quả cho thấy, Thanh Hóa vẫn có tiềm năng phát triển, tiếp nhận đầu tư và bổ sung lực lượng lao động ở khu vực ít dân, thưa dân để phát triển kinh tế địa phương nếu có chính sách hiệu quả.

Cũng theo kết quả Tổng Điều tra dân số năm 2019 (TCTK, 2020a), Thanh Hóa là tỉnh có lực lượng lao động dồi dào. Số người trong độ tuổi lao động (15-64 tuổi) khoảng 2,4 triệu, chiếm tỷ lệ 66% dân số toàn tỉnh, cao hơn so với toàn vùng Bắc Trung bộ. Tỷ lệ này lớn hơn ở nông thôn (67%) so với thành thị (64,5%). Nguồn cung lao động dồi dào của Thanh Hóa là một lợi thế phát triển nếu như vấn đề việc làm, thu nhập cho người lao động được giải quyết, bằng sự chuyển dịch nhanh và đa dạng hóa cơ cấu nền kinh tế. Đây là một thách thức lớn, song cho thấy tiềm năng lao động của tỉnh còn khá lớn.

Trong giai đoạn 10 năm (2009-2019), tỷ lệ tăng dân số bình quân mỗi năm của Thanh Hóa là 1,07%, trong đó dân số đô thị tăng nhanh hơn (1,54%) dân số nông thôn. Tổng tỷ suất sinh (TFR) của Thanh Hóa năm 2019 là 2,54 con/phụ nữ trong tuổi sinh đẻ, thuộc nhóm 12 tỉnh thành có mức sinh cao (TFR > 2,5 con) ở Việt Nam.¹ Đáng lưu ý là tỷ số giới tính khi sinh của Thanh Hóa (113 bé trai so với 100 bé gái năm 2022) cao hơn tỷ số trung bình của cả nước (112/100)² và thuộc nhóm 21

¹ Theo kết quả TĐTDS 2019 các tỉnh có mức sinh cao (xếp theo thứ tự mức sinh giảm dần) là: Hà Tĩnh, Nghệ An, Yên Bái, Nam Định, Kon Tum. Đắk Nông, Lai Châu, Phú Thọ, Thanh Hóa, Bắc Ninh, Tuyên Quang.

² Mặc dù tỷ số giới tính khi sinh của tỉnh Thanh Hóa vẫn còn khá cao song có xu hướng giảm dần cho thấy sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và thay đổi nhận thức của cán bộ, người dân. Năm 2023, Thanh Hóa phấn đấu tỷ số giới tính khi sinh giảm còn 112,8 bé trai/100 bé gái theo mục tiêu Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

tỉnh thành có tỷ số giới tính khi sinh cao nhất do tâm lý muốn có con trai, trọng nam khinh nữ, bất bình đẳng giới. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh cao diễn ra ngay từ lần sinh đẻ đầu tiên của các cặp vợ chồng, tập trung đối với những gia đình chưa có con trai, nhất là với những trường hợp đã có 2 con gái nhưng chưa có con trai. Với những gia đình đã có hai con nhưng chưa có con trai, tỷ lệ sinh thêm con ở Thanh Hóa còn rất cao (48%) so với các gia đình đã “đủ nếp đủ tẻ” (23%). Như vậy, các cặp vợ chồng chưa có con trai có tỷ lệ sinh thêm con cao gấp đôi. Đáng chú ý, nhu cầu sinh con trai lại phổ biến trong nhóm dân số có điều kiện kinh tế và học thức tốt hơn. Vấn đề lựa chọn giới tính thai nhi và mất cân bằng giới tính khi sinh đang làm thay đổi cơ cấu dân số - lao động, phá vỡ cấu trúc gia đình và xã hội, là thách thức đối với phát triển bền vững (Đặng Nguyên Anh, 2022).

Như được thấy qua kết quả Tổng Điều tra dân số, tuổi thọ trung bình của dân cư Thanh Hóa đã tăng lên đáng kể từ 60 tuổi năm 1999 lên 72,5 tuổi năm 2009 và 73,3 tuổi năm 2019 (Nguyễn Thị Dung, 2017; TCTK, 2020a). Tuổi thọ trung bình là một cấu thành của Chỉ số Phát triển con người (HDI), phản ánh chất lượng dân số. Tuổi thọ trung bình của Thanh Hóa được cải thiện qua hai cuộc Tổng Điều tra (năm 1999 và năm 2019) là một chỉ báo tích cực do điều kiện sống ngày càng được cải thiện và do tỷ suất tử vong trẻ em giảm mạnh. Mức chết của dân số Thanh Hóa là 6 người chết/1000 dân (năm 2019). Phần lớn các trường hợp chết xảy ra trong 12 tháng trước thời điểm Tổng Điều tra là do bệnh tật (90,9%), tai nạn giao thông (3,4%), tai nạn lao động (1,3%), do tự tử (1,6%) và các nguyên nhân khác (2,9%).

Thanh Hóa đã bước vào giai đoạn cơ cấu “dân số vàng” từ nhiều năm trước. Tuy nhiên, đến nay Thanh Hóa đã kết thúc giai đoạn cơ

cấu “dân số vàng” và đang trong thời kỳ già hóa dân số nhanh.³ Cụ thể, năm 2019 tỷ số phụ thuộc tăng lên 63,2 (vượt quá ngưỡng 50) và sẽ tiếp tục tăng vào các năm tiếp theo. Đồng thời, người cao tuổi (trên 60 tuổi) chiếm hơn 14% dân số và theo dự báo đến năm 2035, Thanh Hóa sẽ có một dân số già (UNFPA & GSO, 2017). Người cao tuổi hiện nay chủ yếu sống cùng gia đình, với sự chăm sóc của con cháu cùng với nỗ lực tự an sinh của bản thân. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình di cư - đô thị hóa và hạt nhân hóa, quy mô hộ gia đình giảm mạnh, số người chăm sóc trong hộ cũng giảm theo và tình trạng người cao tuổi sống độc thân, neo đơn có xu hướng tăng lên, trở thành một thách thức đối với phát triển bền vững ở nhiều địa phương hiện nay, trong đó có Thanh Hóa.

Cuộc Tổng Điều tra dân số 2019 (TCTK, 2020a) còn cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá tình hình giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Kết quả cho thấy, 57% lực lượng lao động của Thanh Hóa đã qua đào tạo. Hơn 1/3 dân số từ 15 tuổi đạt trình độ học vấn từ trung học phổ thông (THPT) trở lên (38,2%), tăng gần gấp đôi so với năm 2009 (20,1%). Dân số 15 tuổi trở lên có trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học chiếm 10,6%, tỷ lệ này ở khu vực thành thị cao gấp hai lần so với khu vực nông thôn cho thấy tiềm năng phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Tuy nhiên, lao động là người trong tỉnh làm việc tại các doanh nghiệp có công nghệ hiện đại, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ rất thấp (4-5%). Nguyên nhân chủ yếu là do khả năng cung và cầu lao động có trình độ,

³ Cơ cấu “dân số vàng” được hiểu là số người trong độ tuổi lao động nhiều gấp hai lần số người phụ thuộc trong dân số (trẻ em và người cao tuổi). Khi tỷ số phụ thuộc nhỏ hơn 50 thì gánh nặng dân số thấp do trung bình một người ngoài độ tuổi lao động được hỗ trợ bằng hơn hai người trong độ tuổi lao động, và dân số khi đó có cơ cấu “vàng”.

tay nghề cao còn rất thấp. Thanh Hóa cần đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, trang bị cho lao động những kỹ năng, kiến thức và công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhân lực cho các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Trẻ em ngoài nhà trường là một chỉ báo đáng quan tâm từ góc độ vốn con người. Kết quả Tổng Điều tra năm 2019 cho thấy, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 5,2% trẻ em trong độ tuổi đi học phổ thông nhưng không đến trường. Tỷ lệ trẻ em trai ngoài trường học cao hơn 1,0 điểm phần trăm so với trẻ em gái. Đáng lưu ý là, tỷ lệ này của nông thôn cao hơn gấp hai lần so với khu vực thành thị của tỉnh (5,8% so với 2,3%). Đây là nhóm dân số trẻ trong độ tuổi đi học phổ thông nhưng không đi học, đo bằng tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học phổ thông nhưng chưa bao giờ đi học hoặc đã bỏ học trong tổng số dân ở độ tuổi này. Những nỗ lực đưa trẻ em đến trường của Thanh Hóa đã góp phần thu hẹp bất bình đẳng giới giữa trẻ em trai và trẻ em gái. Kết quả cho thấy, tỷ lệ trẻ em gái trong độ tuổi chưa bao giờ đi học hoặc bỏ học đều thấp hơn so với trẻ em trai (ở thành thị là 1,9% trẻ gái so với 2,6% trẻ trai và ở nông thôn là 5,2% trẻ gái so với 6,3% trẻ trai). Bảo đảm quyền được đến trường của trẻ em là trách nhiệm của gia đình, nhà trường, các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội. Quyền được học tập của trẻ em trong các gia đình hiện nay đã có sự khác biệt rõ rệt giữa các khu vực thành thị với các huyện, thị trong xã hội, giữa gia đình thành thị và gia đình nông thôn. Trẻ em ở nông thôn, đặc biệt là những địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa phải bỏ học, thất học các em sinh sống trong các gia đình thuần nông, kinh tế khó khăn,... chính điều này khiến cho các em nhỏ phải chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hoàn cảnh gia đình mình.

Người lao động Thanh Hóa hiện có mặt trên mọi vùng miền đất nước, thậm chí đi lao

động, làm việc và cư trú ở nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Báo cáo Hồ sơ Di cư quốc gia cho thấy Thanh Hóa là địa phương có số người đi xuất khẩu lao động cao nhất nước trong nhiều năm (Cục Lãnh sự và IOM, 2024). Theo số liệu thống kê (TCTK, 2023), tổng lực lượng lao động của tỉnh (từ 15 tuổi trở lên) là 2.095.000 người. Trong số này, lực lượng lao động lành nghề, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, các chuyên gia đầu ngành còn rất thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu lao động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Với phương tiện giao thông đa dạng, phong phú, đường cao tốc thuận lợi theo trục Bắc - Nam, xu hướng xuất cư lao động diễn ra mạnh mẽ, tác động đến dân số cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Số liệu Tổng Điều tra (năm 2019) cho thấy, toàn quốc có 63 tỉnh thành phố thì 52 tỉnh có tỷ suất di cư thuần âm (tức là số người xuất cư nhiều hơn số người nhập cư). Trong số đó, tỷ suất di cư thuần của Thanh Hóa ở mức cao (-37,4‰) với hơn 67 nghìn người (từ 5 tuổi trở lên) xuất cư ra khỏi địa bàn tỉnh nhưng chỉ có 7,5 nghìn người chuyển đến tỉnh trong giai đoạn 5 năm trước thời điểm tổng điều tra. Như vậy, cứ 5 người dân ở Thanh Hóa thì có khoảng 2 người sinh sống lâu dài ở nơi khác, con số này còn cao hơn nếu tính cả những trường hợp học sinh, sinh viên đi học, lao động di cư đi làm ăn xa theo mùa vụ. Tỷ suất xuất cư của nữ (73,3‰) cao hơn đáng kể so với nam (67,7‰) cho thấy xu hướng nữ hóa các dòng di cư ra khỏi Thanh Hóa. Mặc dù việc hình thành và xây dựng các khu công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài góp phần hạn chế được các dòng di cư lao động ra khỏi tỉnh, khai thác nguồn nhân lực tại chỗ để phát triển kinh tế - xã hội, song cơ hội việc làm và thu nhập cao hơn ở các thành phố lớn vẫn có sức hấp dẫn thu hút các lao động trẻ Thanh Hóa dời quê hương đi làm ăn, lập nghiệp ở nơi khác. Trong nhóm này, đa số làm việc ở khu vực dịch vụ, công nghiệp và xây

dựng, đồng thời khu vực kinh tế phi chính thức ở các trung tâm đô thị cũng thu hút nhiều lao động phổ thông đến từ nông thôn Thanh Hóa (Đoàn Văn Trường, 2022).

Kết luận

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, môi trường, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, ách tắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, theo đó đến năm 2025, Thanh Hóa gia nhập nhóm các tỉnh thành dẫn đầu cả nước về tăng trưởng kinh tế, và đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

Dân số Thanh Hóa có quy mô lớn là một lợi thế về nhân lực và thị trường tiêu thụ hàng hóa. Vị trí địa lý và hệ thống giao thông thuận tiện cùng với quá trình đô thị hóa đang thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Đặc điểm dân số và nguồn nhân lực của Thanh Hóa trong những năm gần đây đã tạo ra các cơ hội và thách thức, đòi hỏi nhiều nguồn lực vật chất và con người hơn để phát triển bền vững. Trên địa bàn tỉnh, hiện có nhiều dự án lớn, trọng điểm đang được triển khai và đi vào hoạt động, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm cho lực lượng lao động tại chỗ. Tuy nhiên, khó khăn thách thức là năng suất lao động thấp, năng lực cạnh tranh của tỉnh còn chưa cao; công nghệ và năng lực quản trị còn hạn chế... (UBND tỉnh Thanh Hóa, 2024). Cần có những chính sách đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt hơn nhằm nâng cao chất lượng và phát huy lợi thế dân

số, nguồn nhân lực của địa phương. Sau đây là một số đề xuất một số khuyến nghị, giải pháp để phát huy nguồn lực dân số và con người xứ Thanh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân số. Thống nhất nhận thức của toàn thể hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận cao để chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, giải quyết các vấn đề quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Hai là, tăng cường nguồn lực đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, nhân lực, đào tạo nghề, cải thiện sức khoẻ, thể lực nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống. Tăng cường xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực của tỉnh, phấn đấu đến năm 2045 trở thành địa phương có chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nhóm dẫn đầu cả nước.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, quyết liệt kiểm soát tình trạng lựa chọn giới tính thai nhi, dẫn đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh hiện nay. Quá trình già hóa dân số có thể làm suy giảm năng suất lao động, đòi hỏi tăng cường phát triển khoa học và công nghệ, đồng thời chủ động thích ứng với già hóa dân số, đảm bảo cho người cao tuổi tiếp cận được hệ thống an sinh xã hội, được bảo vệ trước những khó khăn, rủi ro trong cuộc sống.

Bốn là, một yếu tố không thể thiếu để nâng cao năng suất lao động Thanh Hóa là đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng năng suất bằng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số theo hướng

xanh hóa và phát triển bền vững. Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi và phát triển các khu công nghiệp sinh thái gắn với cách mạng công nghiệp 4.0 cần được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm là, tăng cường xã hội hóa, huy động đa dạng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, kết nối, thu hút và trọng dụng nhân tài là các giải pháp cần được ưu tiên để phát huy thế mạnh dân số, nguồn nhân lực và con người xứ Thanh trong phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2017). *Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới*.
2. Cục Lãnh sự và Tổ chức Di cư quốc tế (IOM) (2024). *Hồ sơ di cư Việt Nam 2023*. Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và Tổ chức di cư Quốc tế, Hà Nội.
3. Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa (2020). *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Thanh Hóa 2019*.
4. Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa (2021). *Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa 2021*. NXB Thống kê, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đặng Nguyên Anh (2022). *Biến đổi dân số ở Việt Nam: Thực trạng, xu hướng và định hướng chính sách*, tr. 36-72, trong sách *Vấn đề dân số và Phát triển bền vững*, Vũ Thị Thùy Dung, Lê Minh Chiến và Đào Thị Hiếu (đồng chủ biên). Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Đoàn Văn Trường (2022). *Chuyển dịch cơ cấu lao động dưới tác động của quá trình di cư lao động*. Tạp chí Lý luận Chính trị, 4/2022.
8. ILO (Tổ chức Lao động quốc tế) (2012). *Handbook of good human resource practices*. ILO: Geneva.
9. Mensha, Justice (2019). Sustainable development: Meaning, history, principles, pillars, and implications for humanaction: Literature review. *Cogen Social Sciences* (<https://doi.org/10.1080/23311886.2019.1653531>)
10. Nguyễn Thị Dung (2017). Già hóa dân số ở Thanh Hóa – thực trạng và một số giải pháp. *Tạp chí Khoa học số 36*, Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa.
11. TCTK (Tổng cục Thống kê) (2023). *Niên giám Thống kê 2022*. Nxb Thống kê. Bản gốc PDF lưu trữ ngày 31 tháng 8 năm 2023.
12. TCTK (Tổng cục Thống kê) (2020a). *Kết quả toàn bộ Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019*. Tổng cục Thống kê, Nxb Thống kê, Hà Nội.
13. TCTK (Tổng cục Thống kê) (2020b). *Tư liệu Kinh tế-xã hội 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*. Nxb Thống kê, Hà Nội.
14. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/2/2023
15. Tỉnh ủy Thanh Hóa (2020). *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020- 2025*. Số 566-BC/TU, Thành phố Thanh Hóa.
16. UBND (Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa) (2024). Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa. <https://thanhhoa.gov.vn>.

17. UBND (Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa) (2023). *Báo cáo Hội nghị sơ kết giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025*.
18. UNFPA & GSO (2017). *Dự báo dân số Việt Nam 2014-2049*. Nxb Thông tấn, Hà Nội.

Thông tin tác giả:

1. Đặng Nguyên Anh, GS. TS.

- Đơn vị công tác: Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm
Khoa học xã hội Việt Nam

- Địa chỉ email: danganhphat1609@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/5/2024

Ngày nhận bản sửa: 28/6/2024

Ngày duyệt đăng: 15/7/2024